

Bản án số: 04/2021/KDTM-ST

Ngày 25-6-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bình

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Phạm Thị Yên

Bà Nguyễn Minh Hằng.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Lê Kim Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLST-KDTM ngày 15 tháng 3 năm 2021 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXX-ST ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-KDTM ngày 03 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (sau đây viết tắt là VBank); địa chỉ: Số 89 phố L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số: 126/2021/UQ-LCC-KHDN2 ngày 11 tháng 01 năm 2021); có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ và Vận tải H (sau đây viết tắt là Công ty H); địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần: Số 52 đường T, phường Đ 1, quận H, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp: Ông Đỗ Tiến S; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25/02/47 phố T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Đỗ Tiến S; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25/02/47 phố T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 01 năm 2021 và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

1. Theo Hợp đồng tín dụng số 180116-1901789-01-SME ngày 19/01/2016, Hợp đồng tín dụng số 080815-1901789-01-SME ngày 11/8/2015, Hợp đồng tín dụng số 090315-1901789-01-SME ngày 09/3/2015 và các Khế ước nhận nợ kèm theo (được gọi là các văn kiện tín dụng), Công ty H vay vốn của VBank – Chi nhánh Hải Phòng với tổng số tiền là: 3.906.000.000 đồng (Ba tỷ, chín trăm linh sáu triệu đồng) với mục đích mua xe ô tô phục vụ cho hoạt động kinh doanh vận tải của Công ty; thời hạn vay: 48 tháng; phương thức trả nợ: Trả gốc, lãi hàng tháng; lãi suất vay: Theo từng khế ước nhận nợ (theo Khế ước nhận nợ số 180116-1901789-01-SME ngày 19/01/2016: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 11,45%/năm; Khế ước nhận nợ số 080815-1901789-01-SME ngày 11/8/2015: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 11,55%/năm; Khế ước nhận nợ số 090315-1901789-01-SME ngày 09/3/2015: Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 11,95%/năm); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

### 1.1. Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên gồm có:

TT	Loại xe	Số khung	Số máy	Biển số	Giấy đăng ký xe
Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 180116-1901789-01-SME/TC ngày 19/01/2016					
1	01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại PX125064	LDR5DSBU1730	6E06R0836620	15C-188.62	Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026041 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 15/01/2016 mang tên Công ty TNHH TMDV và VT H
2	01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR	SJR6CN622516	5HM2Y4127157	15C-187.36	Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025594 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 07/01/2016 mang tên Công ty TNHH TMDV và VT H
3	01 chiếc Sômi Rơ Mooc, nhãn hiệu KAILE	GD35F0P02311		15R-102.49	Chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Sômi Rơ Mooc số 008443 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 07/01/2016 mang tên Công ty TNHH TMDV và VT H
Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 080815-1901789-01-SME/TC ngày 11/8/2015					
	01 chiếc Sômi Rơ Mooc, nhãn	NS75F0LTW603		15R-083.50	Chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Sômi Rơ Mooc số

4	hiệu JUPITER				005699 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 06/7/2015 mang tên Công ty TNHH TMDV và VT H
Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 090315-1901789-01-SME/TC ngày 09/3/2015					
5	01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIO NAL, số loại PROSTAR	SJR6BN392891	5HM2Y410556 6	15C-127.92	Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010610 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 14/02/2015 mang tên Công ty TNHH TMDV và VT H
6	01 chiếc Somi Rơ Mooc, nhãn hiệu JUPITER, sản xuất năm 2015	NS71F0LTW001		15R-061.20	Chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Somi Rơ Mooc số 002888 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an TP Hải Phòng cấp ngày 24/02/2015 mang tên Công ty TNHH TMDV và VT H

Việc thế chấp được lập thành hợp đồng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

## 1.2. Biện pháp bảo đảm khác

Ngoài các tài sản bảo đảm nêu trên, khoản vay của Công ty H tại VBank còn được bảo đảm bằng biện pháp bảo lãnh cá nhân của ông Đỗ Tiến S theo Hợp đồng bảo lãnh số 090315-1901789-01-SME/HĐBL ngày 09/03/2015. Theo đó, ông Đỗ Tiến S đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không huỷ ngang cho Công ty H trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ với VBank theo các văn kiện tín dụng đã ký nêu trên.

## 1.3. Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VBank và phải chịu lãi suất nợ quá hạn. Ngoài lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn ra, Công ty H không phải thanh toán khoản lãi, phí nào khác cho VBank. Tạm tính đến hết ngày 25/6/2021, Công ty H còn nợ VBank số tiền cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 1.930.117.250 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 63.906.886 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 1.289.373.290 đồng;

Tổng cộng: 3.283.397.426 đồng (Ba tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng).

## **2. VBank yêu cầu Tòa án:**

a) Buộc Công ty H phải thanh toán cho VBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nêu trên, tạm tính đến hết ngày 25/6/2021 là:

- Nợ gốc: 1.930.117.250 đồng;
- Nợ lãi trong hạn: 63.906.886 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 1.289.373.290 đồng;

**Tổng cộng: 3.283.397.426 đồng (Ba tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng).**

b) Yêu cầu Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ cho đến ngày Công ty H thực tế thanh toán hết nợ cho VBank.

c) Trong trường hợp Công ty H không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên, thì VBank có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để xử lý thu hồi nợ:

- 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại PX125064, BKS: 15C-188.62 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026041 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/01/2016 mang tên Công ty H.

- 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR, BKS: 15C-187.36 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025594 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/01/2016 mang tên Công ty H.

- 01 chiếc Sômi Rơ Mooc, nhãn hiệu KAILE, BKS: 15R-102.49 theo Chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Sômi Rơ Mooc số 008443 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/01/2016 mang tên Công ty H.

- 01 chiếc Sômi Rơ Mooc, nhãn hiệu JUPITER, BKS: 15R-083.50 theo Chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Sômi Rơ Mooc số 005699 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/7/2015 mang tên Công ty H.

- 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR, BKS: 15C-127.92 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010610 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/02/2015 mang tên Công ty H.

- 01 chiếc Sômi Rơ Mooc, nhãn hiệu JUPITER, sản xuất năm 2015, BKS: 15R-061.20 theo Chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Sômi Rơ Mooc số 002888 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/02/2015 mang tên Công ty H.

d) Trong trường hợp Công ty H không thanh toán đầy đủ số tiền nêu trên, thì VBank

có quyền yêu cầu ông Đỗ Tiến S thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty H theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng bảo lãnh đã ký giữa VBank với ông Đỗ Tiến S.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành việc cấp, tổng đạt, Thông báo trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho Công ty H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Tiến S, nhưng không thực hiện được. Vì hiện Công ty H không còn hoạt động địa chỉ như đã nêu trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên; người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Đỗ Tiến S, cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án hiện không còn cư trú tại địa chỉ như đã nêu trong Hợp đồng bảo lãnh. Đồng thời, nguyên đơn cũng không cung cấp được địa chỉ nào khác của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ngoài địa chỉ bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã cung cấp được thể hiện trong các Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo lãnh và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành việc niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và giải quyết vụ án theo trường hợp cố tình giấu địa chỉ được quy định tại điểm đoạn 1 điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải An đã tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với các tài sản thế chấp nêu trên nhưng không được, vì người đại diện hợp pháp của Công ty H không đưa xe đến để Tòa án xem xét, thẩm định. Theo văn bản trả lời của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới Hải Phòng và Phòng Cảnh sát Giao thông Đường bộ - Đường sắt Công an thành phố Hải Phòng: Chủ các phương tiện thế chấp trên là Công ty H, có kiểm định tại các Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 3801D, 3802D và 1503D; đến nay có 02 phương tiện đã hết hạn kiểm định là Somi Rơ Mooc, nhãn hiệu KAILE, BKS: 15R-102.49 và Xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR, BKS: 15C-187.36. Hiện tại chưa có nội dung nào liên quan đến việc đổi chủ phương tiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An cũng cho biết hiện không thụ lý vụ án, vụ việc nào có liên quan đến các phương tiện này.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VBank đối với Công ty H.

Buộc Công ty H phải thanh toán cho VBank số tiền tính đến hết ngày 25/6/2021 là: 3.283.397.426 đồng (trong đó nợ gốc: 1.930.117.250 đồng; nợ lãi trong hạn: 63.906.886 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.289.373.290 đồng).

Công ty H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng và Khế ước nhận nợ đã ký kết với VBank kể từ ngày 26/6/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp Công ty H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thì VBank có quyền đề nghị Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản thế chấp để thu hồi nợ; đồng thời VBank có quyền yêu cầu ông Đỗ Tiến S thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty H theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng bảo lãnh đã ký giữa VBank với ông Đỗ Tiến S.

Về án phí: Công ty H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại VBank toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa tổ chức với tổ chức có đăng ký kinh doanh, có mục đích lợi nhuận nên là tranh chấp về kinh doanh, thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại dịch vụ và Vận tải H, có địa chỉ trụ sở chính theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên tại số 52 đường T, phường Đ1, quận H, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ các điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty H phải thanh toán số tiền 3.283.397.426 đồng (bao gồm tiền nợ gốc và tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 25/6/2021) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 26/6/2021 đến ngày Công ty H trả hết nợ, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Hợp đồng tín dụng số 180116-1901789-01-SME ngày 19/01/2016, Hợp đồng tín dụng số 080815-1901789-01-SME ngày 11/8/2015, Hợp đồng tín dụng số 090315-1901789-01-SME ngày 09/3/2015 và các Khế ước nhận nợ kèm theo giữa VBank - Chi nhánh Hải Phòng với Công ty H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội; thỏa thuận của hai bên về số tiền vay, thời hạn, mục đích, lãi suất vay, lãi suất quá hạn, phương thức trả nợ... đều phù hợp với quy định của pháp luật tại thời điểm hai bên ký kết hợp đồng và các điều 122, 124 của Bộ luật Dân sự 2005. Quá trình thực hiện hợp đồng, do bị

đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có quyền thu hồi nợ trước hạn là phù hợp với thỏa thuận của hai bên tại Điều 6 của các hợp đồng tín dụng này. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn giao nộp thể hiện: Sau khi khoản vay của Công ty H bị chuyển sang nợ quá hạn, người đại diện hợp pháp của Công ty H - ông Đỗ Tiến S trực tiếp làm việc với cán bộ xử lý nợ của VBank tại Biên bản làm việc ngày 17/10/2017 nên ông S đã biết tổng số dư nợ gốc và lãi mà Công ty H hiện còn nợ của VBank. Tuy nhiên, đến nay Công ty H vẫn chưa thanh toán hết nợ cho VBank và cũng không tự nguyện bàn giao tài sản bảo đảm để VBank xử lý thu hồi nợ. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của VBank về việc buộc Công ty H phải thanh toán cho VBank số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm – ngày 25/6/2021 là 3.283.397.426 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là Công ty H phải thanh toán tiền lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/6/2021) đến ngày Công ty H trả hết nợ, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Căn cứ vào thỏa thuận của hai bên trong các hợp đồng tín dụng cùng các khế ước nhận nợ kèm theo, Bảng kê tính lãi do nguyên đơn giao nộp và lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa cho thấy: Ngoài lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn ra, VBank không yêu cầu Công ty H phải thanh toán khoản lãi, phí nào khác. Mức lãi suất quá hạn hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng bằng 150% mức lãi suất trong hạn, là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của VBank.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn là Công ty H không thanh toán được khoản nợ cho VBank, Hội đồng xét xử đánh giá như sau: Xét Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 090315-1901789-01-SME/TC ngày 09/3/2015, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 080815-1901789-01-SME/TC ngày 11/8/2015 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 180116-1901789-01-SME/TC ngày 19/01/2016 giữa VBank với Công ty H trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, không bị lừa dối; nội dung và hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Đà Nẵng; trình tự thủ tục thế chấp tài sản của các bên đúng quy định tại các điều 323, 342, 343 của Bộ luật dân sự năm 2005; Luật các tổ chức tín dụng, Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên phát sinh hiệu lực. Vì vậy, VBank yêu cầu xử lý tài sản thế chấp trong trường hợp Công ty H không trả được nợ là phù hợp với quy định tại Điều 355 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và Điều 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, do hiện nay không biết các phương tiện này đang ở đâu nên chỉ khi nào VBank phát hiện thấy, thì mới có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp.

[5] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Đỗ Tiến S phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty H trong trường hợp Công ty H không thanh toán đầy đủ số tiền nợ cho VBank, Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng bảo lãnh số 090315-1901789-01-SME/HĐBL ngày 09/03/2015 giữa VBank - Chi nhánh Hải Phòng với ông Đỗ Tiến S được ký kết trên cơ sở tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội; hình thức và thỏa thuận của các bên phù hợp với quy định của pháp luật về bảo lãnh. Vì vậy, trong trường hợp bị đơn là Công ty H không thanh toán được khoản nợ cho VBank, thì VBank được quyền yêu cầu ông Đỗ Tiến S thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty H theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng bảo lãnh nói trên, phù hợp với quy định tại Điều 369 của Bộ luật Dân sự 2005 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, vì vậy bị đơn là Công ty H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 97.668.000 đồng (đã được làm tròn). Trả lại VBank toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 47.413.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 30, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 122, 124, 323, 342, 343, 355 và 369 của Bộ luật Dân sự năm 2005; khoản 16 Điều 4, Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; các điều 4, 10 và 56 của Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 và Nghị định 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của VBank.

1. Buộc Công ty H phải thanh toán cho VBank số tiền nợ gốc: 1.930.117.250 đồng; nợ lãi trong hạn: 63.906.886 đồng; nợ lãi quá hạn: 1.289.373.290 đồng; tổng cộng là 3.283.397.426 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ, hai trăm tám mươi ba triệu, ba trăm chín mươi bảy nghìn, bốn trăm hai mươi sáu đồng), theo Hợp đồng tín dụng số 180116-1901789-01-SME ngày 19/01/2016, Hợp đồng tín dụng số 080815-1901789-01-SME ngày 11/8/2015, Hợp đồng tín dụng số 090315-1901789-01-SME ngày 09/3/2015 và Khế ước nhận nợ số 180116-1901789-01-SME ngày 19/01/2016, Khế ước nhận nợ số 080815-1901789-01-SME ngày 11/8/2015, Khế ước nhận nợ số 090315-1901789-01-SME ngày 09/3/2015 giữa VBank - Chi nhánh Hải Phòng với Công ty H.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 26/6/2021), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ nói trên.



2. Trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, khi VBank phát hiện thấy các tài sản thế chấp sau đây, thì có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ:

- 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu FREIGHTLINER, số loại PX125064, BKS: 15C-188.62 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 026041 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/01/2016 mang tên Công ty H.

- 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR, BKS: 15C-187.36 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 025594 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/01/2016 mang tên Công ty H.

- 01 chiếc Sômi Rơ Mooc, nhãn hiệu KAILE, BKS: 15R-102.49 theo Chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Sômi Rơ Mooc số 008443 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 07/01/2016 mang tên Công ty H.

- 01 chiếc Sômi Rơ Mooc, nhãn hiệu JUPITER, BKS: 15R-083.50 theo Chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Sômi Rơ Mooc số 005699 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 06/7/2015 mang tên Công ty H.

- 01 chiếc xe đầu kéo, nhãn hiệu INTERNATIONAL, số loại PROSTAR, BKS: 15C-127.92 theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 010610 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 14/02/2015 mang tên Công ty H.

- 01 chiếc Sômi Rơ Mooc, nhãn hiệu JUPITER, sản xuất năm 2015, BKS: 15R-061.20 theo Chứng nhận đăng ký Rơ Mooc, Sômi Rơ Mooc số 002888 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Hải Phòng cấp ngày 24/02/2015 mang tên Công ty H.

(Theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 090315-1901789-01-SME/TC ngày 09/3/2015, Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 080815-1901789-01-SME/TC ngày 11/8/2015 và Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 180116-1901789-01-SME/TC ngày 19/01/2016 giữa VBank - Chi nhánh Hải Phòng với Công ty H)

3. Trường hợp Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì VBank có quyền yêu cầu ông Đỗ Tiến S thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty H theo thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng bảo lãnh số 090315-1901789-01-SME/HĐBL ngày 09/03/2015 đã ký giữa VBank - Chi nhánh Hải Phòng với ông Đỗ Tiến S.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty H phải nộp 97.668.000 đồng (Bằng chữ: Chín mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại VBank 47.413.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng), là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0018065 ngày 12 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bình**